

Số: 102/BC-KTHT-QHDC

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Vụ Pháp chế có Công văn số 1427/PC về việc thẩm định dự thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại văn bản trên, cụ thể như sau:

I. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH TỪNG NỘI DUNG

1. Sự cần thiết ban hành Thông tư, đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Thông tư

a) Sự cần thiết ban hành Thông tư

Vụ Pháp chế cơ bản nhất trí với báo cáo của cơ quan chủ trì soạn thảo về sự cần thiết ban hành Thông tư. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị soạn thảo nêu rõ hơn tại Tờ trình về sự cần thiết ban hành Thông tư, trong đó bổ sung kết quả thực hiện công tác bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg giai đoạn 2013-2020; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc thực tế triển khai, thi hành Quyết định số 590/QĐ-TTg (giai đoạn hiện nay) để có thêm căn cứ xây dựng Thông tư này đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT nhất trí tiếp thu, bổ sung trong dự thảo Tờ trình Bộ trưởng.

b) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng của Thông tư

Vụ Pháp chế nhất trí với nội dung Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Thông tư.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Thông tư với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước

Ý kiến Vụ Pháp chế: Nội dung của dự thảo Thông tư phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Thông tư với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

a) Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Thông tư với hệ thống pháp luật

Ý kiến Vụ Pháp chế: Nội dung dự thảo Thông tư không có quy định trái với Hiến pháp năm 2013; cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất với các chính sách pháp luật về ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Ý kiến Vụ Pháp chế: Nội dung dự thảo Thông tư không có quy định liên quan đến các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự thảo Thông tư; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Thông tư

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Nội dung dự thảo Thông tư không quy định thủ tục hành chính; không lồng ghép quy định về vấn đề bình đẳng giới.

Tuy nhiên, nội dung dự thảo Thông tư có quy định thủ tục hành chính nội bộ, vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, giải trình các ý kiến thẩm định về thủ tục hành chính nội bộ của Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ tại văn bản số 793/VP-KSTTHC ngày 31/10/2023.

- Vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin giải trình như sau:

+ Về thủ tục: Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép (Điều 5): Dự thảo đã chỉnh sửa, bổ sung và quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, như: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án (có nội dung đề cương phương án kèm theo), Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị chủ trì thẩm định (có quy định hồ sơ thẩm định), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn, kế hoạch, nguồn lực bố trí ổn định dân cư trong trung hạn, hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp tỉnh giao các đơn vị thời gian triển khai lập, thẩm định, trình phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép.

+ Về thủ tục: Lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch bố trí ổn định dân cư (Điều 6): Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đã được quy định tại Luật Đầu tư công. Dự thảo Thông tư cụ thể hóa đơn vị thực hiện, như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cấp chính quyền cơ sở xây dựng nội dung bố trí ổn định dân cư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm (có nội dung đề cương kế hoạch trung hạn, hàng năm kèm theo); tổng hợp và thống nhất với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp vào kế hoạch chung của tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện.

+ Về thủ tục: Bố trí ổn định dân cư trong huyện (Điều 10), Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện, trong tỉnh (Điều 11): Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn, kế hoạch, nguồn lực bố trí ổn định dân cư trong trung hạn, hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 10 dự thảo. Trình tự các bước, nội dung các đơn vị cần thực hiện đã quy định rõ trong dự thảo. Tuy nhiên, nếu quy định rõ về thời gian thực hiện các bước thì khó đảm bảo vì bố trí ổn định dân cư theo các đối tượng của Chương trình bố trí dân cư là hết sức đặc thù (các hộ dân chủ yếu sinh sống các tỉnh vùng trung du, miền núi, địa bàn chia cắt, thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, bão, lũ, lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất,... đời sống còn khó khăn). Bên cạnh đó, việc rà soát, xác định đối tượng, tổng hợp thống kê, tổ chức họp bình xét đề xuất số hộ là đối tượng của dự án, phương án, tổ chức kiểm tra địa bàn vùng dự án, phương án, xây dựng các công trình hạ tầng thiết yếu tại điểm tái định cư thường mất nhiều thời gian; đồng thời việc tổ chức bố trí dân cư vào địa bàn vùng dự án, phương án phụ thuộc vào mức độ hoàn thiện công trình hạ tầng thiết yếu (san gạt mặt bằng, hệ thống giao thông nội vùng, hệ thống điện, nước sinh hoạt,...) với phương châm cơ sở hạ tầng được xây dựng, hoàn thiện đến đâu thì tổ chức bố trí dân cư vào đến đó theo tiến độ được duyệt (hầu hết các dự án bố trí ổn định dân cư thuộc nhóm C, với thời gian thực hiện 3 năm), phục vụ trực tiếp đời sống, sinh hoạt cho các hộ di dân.

5. Về điều kiện bảo đảm về nguồn lực, tài chính để thi hành Thông tư

Ý kiến Vụ Pháp chế: Tại dự thảo Tờ trình, cơ quan chủ trì soạn thảo chưa đánh giá về nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Thông tư sau khi được thông qua theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT có ý kiến như sau: Bố trí dân cư là một nội dung thuộc ngành, lĩnh vực được sử dụng vốn đầu tư công ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025. Do vậy, việc lập, thẩm định, phê duyệt và giao kế hoạch đầu tư công lĩnh vực bố trí dân cư thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công, trên cơ sở đó bảo đảm nguồn lực, tài chính để thi hành Thông tư theo quy định chung. Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin tiếp thu, bổ sung thuyết minh thêm trong dự thảo Tờ trình Bộ trưởng.

6. Về ngôn ngữ, kỹ thuật và hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị rà soát lại toàn bộ dự thảo Thông tư và dự thảo Tờ trình, đảm bảo đúng yêu cầu về thể thức, kỹ thuật soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP. Rà soát lại Thông tư để chỉnh sửa các lỗi chính tả.

Vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa lỗi tại dự thảo Thông tư.

b) Về hồ sơ, trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Về hồ sơ:

Ý kiến Vụ Pháp chế: Hồ sơ cơ bản đảm bảo đầy đủ thành phần theo quy định tại Điều 102 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Quyết định số 3334/QĐ-BNN-PC ngày 05/9/2022. Tuy nhiên, để hoàn thiện, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các tài liệu hồ sơ dự thảo Thông tư; đảm bảo sự thống nhất giữa các tài liệu tại Hồ sơ, nhất là nội dung tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý với nội dung dự thảo Thông tư.

Vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT nhất trí tiếp thu, rà soát, bổ sung.

- Về trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản:

Ý kiến Vụ Pháp chế: Việc xây dựng dự thảo Thông tư đã được cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

c) Ý kiến đối với Tờ trình

+ Đề nghị thực hiện theo mẫu số 03 quy định tại Nghị định 154/2020/NĐ-CP của Chính phủ trong đó nêu rõ các mục: sự cần thiết ban hành; mục đích, quan điểm; quá trình soạn thảo; bố cục, nội dung cơ bản của thông tư; tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế; lấy ý kiến của các Thứ trưởng; những vấn đề xin ý kiến (nếu có)...

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu vào dự thảo Tờ trình Bộ trưởng.

+ Đề nghị: Phân tích, đánh giá kỹ hơn về kết quả thực hiện, Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 03/2014/TT-BNNPTNT ngày 25/01/2014, Thông tư số 19/2015/TT-BNNPTNT ngày 27/4/2015; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc từ thực tế triển khai, thi hành; sự cần thiết phải có chính sách để tiếp tục triển khai Chương trình bố trí dân cư sau khi Quyết định 1776/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 1776/QĐ-TTg hết hiệu lực. Phân tích những quy định của Quyết định số 590/QĐ-TTg, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình; phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg, nhất là những quy định hiện địa phương còn lúng túng, khó khăn trong thực hiện. Từ đó, đòi hỏi Bộ cần thiết xây dựng Thông tư này để hướng dẫn các địa phương.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Tờ trình Bộ trưởng.

+ Về quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư: Đề nghị bỏ khổ đầu tiên vì không phù hợp; đề nghị bổ sung quan điểm về việc xây dựng các quy định phải cụ thể, khả thi, đáp ứng được yêu cầu quản lý và thực tiễn công tác bố trí ổn định dân cư thuộc đối tượng của Chương trình.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Tờ trình Bộ trưởng

+ Về quá trình xây dựng Thông tư: Đề nghị bổ sung kỹ hơn về kết quả cụ thể việc lấy ý kiến góp ý rộng rãi (Kết quả lấy ý kiến trên công thông tin Chính phủ, Bộ, lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, hội thảo tại Nghệ An, Đà Nẵng); việc tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý. Bổ sung nội dung, kết quả thẩm định của Vụ Pháp chế; kết quả lấy ý kiến Lãnh đạo Bộ về dự thảo Thông tư.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Tờ trình Bộ trưởng

+ Đề nghị đưa nội dung về Hồ sơ xây dựng Thông tư vào cuối cùng của Tờ trình, không tách riêng. Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, bổ sung vào dự thảo Tờ trình Bộ trưởng.

7. Về dự thảo Thông tư

a) Căn cứ ban hành Thông tư

Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị rà soát, bỏ căn cứ ban hành là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.

b) Điều 3:

Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị xem xét bỏ một số giải thích từ ngữ đang dẫn chiếu đến các Luật: số thứ tự 1 (Thiên tai), 4 (Rừng đặc dụng), lý do: Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều hiện không có giải thích cụ thể về “Thiên tai”; “Rừng đặc dụng” hiện đã được quy định tại Luật Lâm nghiệp.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Thông tư.

c) Điều 4:

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị xem xét, bổ sung các đối tượng sau vào khoản 1 (Các dự án bố trí ổn định dân cư tập trung) để thống nhất, đầy đủ với Đối tượng áp dụng của Thông tư và mục 2.I Quyết định 590/QĐ-TTg: Hộ gia đình cá nhân du cư trên đầm phá, các làng chài sông nước, ô nhiễm môi trường; khu kinh tế - quốc phòng... hoặc liệt kê tại Đối tượng áp dụng (Điều 2) để tránh bỏ sót đối tượng.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin giải trình như sau: Tại khoản 1 mục I Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg có quy định Phạm vi điều chỉnh của Chương trình: “Chương trình thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng: Thiên tai (sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng); đặc biệt khó khăn (thiếu đất, thiếu nước sản xuất, nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; ô nhiễm môi trường; các làng

chài trên sông nước, đầm phá); biên giới, hải đảo (gồm cả Khu kinh tế - quốc phòng); vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc dụng”. Vì vậy, việc đề xuất tên các dự án bố trí dân cư tập trung tại khoản 1 Điều 4 của dự thảo Thông tư là phù hợp, bảo đảm đầy đủ các đối tượng của Chương trình.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị sửa đổi thành điểm đ đối với quy định sau điểm d khoản 1 Điều 4 cho phù hợp.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, bổ sung chỉnh sửa.

d) Điều 5:

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị cân nhắc bổ sung hướng dẫn cụ thể chi tiết các bước về lập, thẩm định, phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép (trình tự, thủ tục, thời gian, nội dung thẩm định) để thuận lợi, rõ ràng cho địa phương trong việc thực hiện quy định này.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin giải trình như sau: Dự thảo đã chỉnh sửa, bổ sung và quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, như: Ủy ban nhân dân cấp huyện lập phương án (có quy định nội dung đề cương phương án), Sở Nông nghiệp và PTNT là đơn vị chủ trì thẩm định (có quy định hồ sơ thẩm định), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt. Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn, kế hoạch, nguồn lực bố trí ổn định dân cư trong trung hạn, hàng năm Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao các đơn vị triển khai lập, thẩm định và trình phê duyệt phương án bố trí dân cư xen ghép.

đ) Điều 6:

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị xem xét lại quy định của Điều này để đảm bảo tính logic. Cụ thể: khoản 1 đề nghị sửa từ “*Yêu cầu chung*” thành “*Yêu cầu*” để phù hợp với tổng thể quy định của khoản 1 và 2 (nếu có yêu cầu chung thì phải có yêu cầu riêng). - Đề nghị sửa lại điểm a khoản 1 như sau: “...*điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn, hàng năm theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật hướng dẫn hiện hành khác có liên quan*;”.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT nhất trí tiếp thu, chỉnh sửa.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Điểm a khoản 2, đề nghị xem xét, sửa lại quy định “...Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các cấp *chính quyền cơ sở* xây dựng nội dung bố trí ổn định dân cư...” theo hướng quy định cụ thể là chính quyền cấp nào (cấp huyện hay cấp xã).

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung.

e) Điều 8:

Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị bỏ dấu ngoặc đơn và quy định hướng dẫn chi tiết, rõ hơn nội dung tại khoản 2 Điều này.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu và xin giải trình thêm như sau: Dự thảo trích dẫn nguyên văn định mức, nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 8 Thông tư số 55/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính (có dấu ngoặc đơn). Đồng thời nêu rõ nội dung hỗ trợ còn lại quy định tại điểm d khoản 2 mục IV Điều 1 Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

g) Điều 10

Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị sửa lại điểm b khoản 3: “*Chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cho các hộ dân tham gia dự án, phương án bố trí ổn định dân cư và lập danh sách các hộ dân được nhận chính sách hỗ trợ theo Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư này*” để phù hợp và thống nhất giữa nội dung và Phụ lục XVI.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung.

h) Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị rà soát toàn bộ các quy định có viện dẫn đến Phụ lục để sửa đổi cho thống nhất giữa nội dung và các Phụ lục kèm theo. Ví dụ:

- Điểm a khoản 2 Điều 10, điểm a khoản 4 Điều 11, đề nghị sửa lại như sau: “*Tổ chức kiểm tra địa bàn vùng dự án, phương án bố trí ổn định dân cư và lập biên bản kiểm tra theo Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư này*”;

- Mục 3.đ của Phụ lục IV, chưa thống nhất với tên gọi của Phụ lục VIII.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung.

i) Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; xây dựng dự toán chi thường xuyên thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Chương trình và tổng hợp chung trong dự toán của Bộ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Mục VI Điều 1 Quyết định 590/QĐ-TTg.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung.

k) Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo xem xét sự cần thiết hướng dẫn việc thực hiện bố trí dân cư ngoài tỉnh đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn triển khai trong thời gian qua.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin được giải trình như sau: Trong suốt giai đoạn 2013-2020 thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, không phát sinh đối tượng bố trí dân cư theo quy hoạch, kế hoạch từ tỉnh này sang tỉnh khác (bố trí dân cư ngoài tỉnh). Đồng thời, tổng hợp nhu cầu của các địa phương, giai đoạn 2021-2030 không có đối tượng cần bố trí dân cư ngoài tỉnh; các tỉnh dành nguồn lực, tập trung bố trí ổn định cho các hộ dân thuộc đối tượng của Chương trình trong tỉnh là chính, bảo đảm phù hợp thực hiện trong kế hoạch đầu tư công của tỉnh. Vì vậy, dự thảo không đề xuất nội dung hướng dẫn việc thực hiện bố trí dân cư ngoài tỉnh, đảm bảo sự thống nhất, phù hợp với thực tiễn triển khai trong thời gian qua và giai đoạn tới đây.

l) Phần Phụ lục

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Tại Phụ lục I, đề nghị rà soát, xem lại để sử dụng từ ngữ đúng, thống nhất với nội dung của Thông tư, ví dụ: nơi xuất cư; ngoài tỉnh đến; bố trí ổn định (mục 4); phân ra chi đầu tư phát triển (mục 6)...

Đề nghị cân nhắc đưa nội dung quy định tại khoản 4 mục IV (Phát triển giáo dục, nghề nghiệp, việc làm) vào Phụ lục I, mục 4 (Các hoạt động của dự án).

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Tại Phụ lục II, đề nghị sửa lại mục 5 để thể hiện rõ các nội dung về phương án bố trí đất ở, đất sản xuất cho hộ bố trí xen ghép bao gồm: (1) Nguồn đất ở, đất sản xuất để bố trí (Diện tích đất chưa sử dụng, đất do chuyển mục đích sử dụng đất, đất do chuyển nhượng); (2) Diện tích (hạn mức) đất ở, đất sản xuất cho mỗi hộ là bao nhiêu?

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin giải trình như sau: Việc đề xuất nội dung như trong dự thảo đã thể hiện nguồn gốc, diện tích đất trong phương án bố trí đất ở, đất sản xuất (nếu có) cho các hộ dân; đồng thời, căn cứ vào hạn mức giao đất, các tỉnh lập phương án giao đất đất ở, đất sản xuất (nếu có) phù hợp điều kiện của địa phương.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Tại Phụ lục III, đề nghị xem lại mục 5, có đưa Phương án xây dựng cơ sở hạ tầng đối với vùng xen ghép là chưa phù hợp vì tại phương án xen ghép theo Quyết định 590/QĐ-TTg, không có đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin giải trình như sau: Tại điểm d khoản 2 mục IV Quyết định số 590/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có quy định: “Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép..., xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác...”. Do vậy, nội dung hỗ trợ đầu tư xây dựng một số công trình hạ tầng tại địa bàn bố trí dân cư xen ghép là phù hợp.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị cân nhắc đưa nội dung quy định tại khoản 4 mục IV (Phát triển giáo dục, nghề nghiệp, việc làm) vào Phương án của Phụ lục III, để các địa phương đảm bảo nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ của Chương trình theo Quyết định 590/QĐ-TTg.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT nhất trí tiếp thu bổ sung.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Tại Phụ lục XIII, đề nghị xem lại quy định về Chủ tịch Hội đồng bình xét, vì không được quy định tại điểm khoản 1 Điều 10 dự thảo Thông tư nhưng lại được quy định tại Phụ lục.

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, bổ sung.

- Ý kiến Vụ Pháp chế: Tại Phụ lục XV, đề nghị xem lại quy định về đại diện phòng, ban của UBND cấp huyện (ký tên và đóng dấu) là nơi đi hay nơi đến, vì quy định này chỉ phù hợp với Điều 10 nhưng không phù hợp với quy định tại Điều 11 (Bố trí ổn định dân cư ngoài huyện).

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT xin tiếp thu, bổ sung tại Phụ lục XV ban hành kèm theo Thông tư (Trường hợp bố trí dân cư ngoài huyện, trong tỉnh thì Đại diện phòng, ban của Ủy ban nhân dân cấp huyện (nơi tiếp nhận dân) ký tên, đóng dấu), bảo đảm phù hợp quy định tại Điều 11.

m) Ý kiến Vụ Pháp chế: Đề nghị rà soát toàn bộ dự thảo và các Phụ lục để thống nhất sử dụng các cụm từ: Bố trí dân cư/Bố trí ổn định dân cư/Bố trí ổn định dân cư tập trung; Bố trí dân cư xen ghép/Bố trí ổn định dân cư xen ghép; Bố trí ổn định tại chỗ/Bố trí ổn định dân cư tại chỗ/Bố trí ổn định; Kế hoạch đầu tư công/Kế hoạch đầu tư công trung hạn; hộ/hộ gia đình...

Về vấn đề này, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung.

II. Ý KIẾN KẾT LUẬN CỦA VỤ PHÁP CHẾ

Dự thảo “Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” đủ điều kiện trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành sau khi tiếp thu, giải trình đầy đủ các ý kiến thẩm định.

III. Ý KIẾN CỦA CỤC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Trên cơ sở quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực tế triển khai công tác bố trí ổn định dân cư tại các địa phương; ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng thông tư, ý kiến góp ý của các đơn vị tại cuộc họp tư vấn thẩm định, ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế (tại Công văn số 1427/PC ngày 10/11/2023), ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng phụ trách và các Lãnh đạo Bộ, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT đã nghiêm túc nghiên cứu, giải trình tiếp thu hoàn thành dự thảo Thông tư, bảo đảm đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo “Thông tư hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”. Đề nghị Vụ Pháp chế xem xét, phối hợp với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT hoàn thiện, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam (để b/c);
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, QHDC.

CỤC TRƯỞNG



Lê Đức Thịnh